TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày: 16/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Bá Hượng.
Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 đến ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài P (tên gọi khác: M), sinh năm: 1995 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970 và bà Trần Thị T1, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam: ngày 25/12/2023.

"Bị cáo có mặt".

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Nguyên Lâm H, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường B, T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2023, Nguyễn Hoài P gọi cho người phụ nữ tên K (không rõ nhân thân) thông qua ứng dụng messenger hỏi mua 10 viên thuốc lắc và 01 gói ma tuý dạng khay, K đồng ý và báo giá 12.000.000 đồng, K hẹn P đến quán cà phê tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 86B6-211.71 ra thị xã L gặp một phụ nữ nhận 10 viên thuốc lắc và 01 gói ma tuý dạng khay, P trả cho người này 12.000.000 đồng. Sau khi mua ma tuý P về nhà tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận cất giấu, mục đích để sử dụng và bán lại.

Đến 17 giờ ngày 25/12/2023 có một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân) liên lạc với P qua ứng dụng Zalo, báo có khách mua 01 gói ma túy khay và 10 viên thuốc lắc, P báo giá 13.000.000 đồng, B đồng ý và hẹn P tới khu vực Cầu nước mặn trên quốc lộ E, thuộc tổ B, ấp K, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giao ma tuý. Khoảng 15 phút sau P tới điểm hẹn để bán ma túy cho B nhưng chưa kịp giao thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoài P tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận thu giữ thêm 01 gói ma tuý dạng khay; 01 cân điện tử màu trắng đỏ có ghi dòng chữ Manlloro. Tại cơ quan Công an P khai nhận trước đó vào khoảng 16 giờ, ngày 23/12/2023 P mua của một người tên K (không rõ nhân thân) 06 viên thuốc lắc với giá 1.000.000 đồng, P đã sử dụng hết 04 viên, đến 18 giờ ngày 24/12/2023 P bán cho một người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân), 02 viên thuốc lắc và 01 gói ma tuý khay với giá 3.000.000 đồng, tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 66/KL - KTHS - MT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: 01 phong bì màu trắng đánh số 01, có in hình dấu của Công xã B - CAH huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng những chữ ký ghi họ tên: Thượng úy Vũ Văn T3, Nguyễn Minh T4, Trương Đại N, Trần Tiến D, Nguyễn Hoài P. Bên trong có 10 viên nén màu xám, không rõ hình dạng gửi đến giám định có khối lượng 5,3433 gam, là chất ma túy, loại MDMA (Ký hiệu A1).

- 01 phong bì màu trắng đánh số 02, có in hình dấu của công xã B - CAH huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng những chữ ký ghi họ tên: Thượng úy Vũ Văn T3, Nguyễn Minh T4, Trương Đại N, Trần Tiến D, Nguyễn Hoài P. Bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng gửi đến giám định có khối lượng 4,5434 gam, là chất ma túy, loại Ketamine (Ký hiệu A2).

- 01 phong bì màu trắng đánh số 03, có in hình dấu của công xã Thắng H1 - CAH huyện H, tỉnh Bình Thuận cùng những chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh T4, Hồ Minh N1, Nguyễn Hoài P, Nguyễn T5, Ngô Trí P1, Nguyễn Văn T. Bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt gửi đến giám định có khối lượng 0,8414 gam, là chất ma túy, loại Ketamine (Ký hiệu A3).

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với 03 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 66/1; 66/2; 66/3 ngày 29/12/2023 có in hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 cân điện tử màu đỏ trắng có ghi dòng chữ Manlloro (đã qua sử dụng); 01 hộp nhựa màu xanh trắng có ghi dòng chữ CoolAir; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 352051694299592, bên trong chứa sim số: 0378392282 P sử dụng để liên lạc mua bán ma tuý, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X chờ xử lý.

Thu giữ của P 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu đen vàng, biển số 86B6-211.71, số khung: A0DY053640, số máy: 1S9A053650 khi đi bán ma tuý. Qua xác minh làm việc do chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989, HKTT: phường B, T, tỉnh Bình Thuận là chủ sở hữu, đến năm 2019 chị L bán xe mô tô lại cho anh Trần Nguyên Lâm H, sinh năm 1986, HKTT: xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận với giá 19.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên, ngày 24/12/2023 P mượn xe của anh H đi công việc, anh H không biết việc P sử dụng xe để đi mua bán ma tuý hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X chờ xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 88/CTVKSXM ngày 23 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b điểm p khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) năm đến 10 (M1) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp số tiền từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 66/1; 66/2; 66/3 ngày 29/12/2023 có in hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B.

+ 01 cân điện tử màu đỏ trắng có ghi dòng chữ Malloro (đã qua sử dụng)

+ 01 hộp nhựa màu xanh trắng có ghi dòng chữ CoolAir;

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IME: 352051694299592;

+ 01 sim số: 0378392282.

Trả lại cho ông Trần Nguyên Lâm H 01 xe máy hiệu Yamaha, loại Exciter màu đen vàng, BKS: 86B6-211.71, số khung: A0DY053640, số máy: 1S9A053650.

Bị cáo Nguyễn Hoài P nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Bị cáo Nguyễn Hoài P là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 16 giờ ngày 24/12/2023, bị cáo gọi điện thoại qua ứng dụng messenger của người phụ nữ tên K (không rõ nhân thân) để mua 10 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy dạng khay với giá 12.000.000đ.

Khoảng 17 giờ, ngày 25/12/2023 tại khu vực Cầu nước mặn thuộc Quốc lộ E, tổ B, ấp K, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị cáo P có hành vi mua bán ma túy cho người đàn ông tên B 01 gói ma túy khay và 10 viên thuốc lắc với giá 13.000.000đ.

Ngoài ra trước đó 18 giờ ngày 24/12/2023 tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận bị cáo bán cho một người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân), 02 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khay với giá 3.000.000đ. Nguồn gốc số ma túy này là do bị cáo P mua của người phụ nữ tên K (không rõ nhân thân) vào ngày 23/12/2023, 06 viên thuốc lắc, với giá 1.000.000đ, bị cáo đã sử dụng hết 04 viên thuốc lắc.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 66/KL - KTHS - MT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: 01 phong bì màu trắng đánh số 01, có in hình dấu của công xã B - CAH huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng những chữ ký ghi họ tên: Thượng úy Vũ Văn T3, Nguyễn Minh T4, Trương Đại N, Trần Tiến D, "Nguyễn Hoài P". Bên trong có 10 viên nén màu xám, không rõ hình dạng gửi đến giám định có khối lượng 5,3433 gam, là chất ma túy, loại MDMA (Ký hiệu A1).

- 01 phong bì màu trắng đánh số 02, có in hình dấu của công xã B - CAH huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng những chữ ký ghi họ tên: Thượng úy Vũ Văn T3, Nguyễn Minh T4, Trương Đại N, Trần Tiến D, "Nguyễn Hoài P". Bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng gửi đến giám định có khối lượng 4,5434 gam, là chất ma túy, loại Ketamine (Ký hiệu A2).

- 01 phong bì màu trắng đánh số 03, có in hình dấu của công xã Thắng H1 - CAH huyện H, tỉnh Bình Thuận cùng những chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh T4, Hồ Minh N1, "Nguyễn Hoài P", Nguyễn T5, Ngô Trí P1, Nguyễn Văn T. Bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt gửi đến giám định có khối lượng 0,8414 gam, là chất ma túy, loại Ketamine (Ký hiệu A3).

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với 02 tình tiết định khung là *"phạm tội 02 lần trở lên"* và "có *02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này"*. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 88/CTVKSXM ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là một trong những nguyên nhân là phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội trước đó nên được xem là đầu thú, do đó áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, buộc bị cáo phải nộp số tiền từ 10.000.00đ đến 15.000.000đ vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình

phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo nhưng trong vụ án này bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho người tên T2 số tiền 3.000.000đ. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu, buộc bị cáo phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ 03 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 66/1; 66/2; 66/3 ngày 29/12/2023 có in hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B là ma túy còn lại sau giám định là hàng cấm, dùng vào việc mua bán ma túy không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 cân điện tử màu đỏ trắng có ghi dòng chữ Malloro (đã qua sử dụng); 01 hộp nhựa màu xanh trắng có ghi dòng chữ CoolAir là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IME: 352051694299592 và 01 sim số: 0378392282 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua, bán ma túy nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha, loại Exciter màu đen vàng, BKS: 86B6-211.71, số khung: A0DY053640, số máy: 1S9A053650 ông Trần Nguyên Lâm H cho bị cáo mượn, không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên xét trả lại xe trên cho ông H.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy: Đối với người phụ nữ tên K (không rõ nhân thân) là người bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện X, tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với người tên B và tên T2 (không rõ nhân thân) là người bị cáo bán ma túy, hiện chưa rõ nhân thân, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với ông Trần Nguyên Lâm H, người cho bị cáo P mượn xe mô tô biển số BKS: 86B6-211.71 nhưng không biết bị cáo mượn xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài P (tên gọi khác: M) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hoài P 08 (T6) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 66/1; 66/2; 66/3 ngày 29/12/2023 có in hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B.

+ 01 cân điện tử màu đỏ trắng có ghi dòng chữ Malloro (đã qua sử dụng);

+ 01 hộp nhựa màu xanh trắng có ghi dòng chữ CoolAir;

Tịch thu phát mại, sung vào công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IME: 352051694299592;

+ 01 sim số: 0378392282;

Trả lại cho ông Trần Nguyên Lâm H: 01 xe máy hiệu Yamaha, loại Exciter màu đen vàng, BKS: 86B6-211.71, số khung: A0DY053640, số máy: 1S9A053650.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải nộp số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
+ Phòng PC10.
+ Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo